

NGUYỄN THỊ THU HÀ

MODULE MN

2

**ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN
TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI,
MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ
MONG ĐỢI Ở TRẺ MẦM NON
VỀ TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Giáo dục mầm non luôn hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ, chuẩn bị những năng lực, phẩm chất và các kĩ năng sống cần thiết... cho trẻ vào học lớp 1. Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non đã và đang là một nhiệm vụ không thể thiếu trong công tác giáo dục mầm non. Thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ giúp trẻ tự tin, sống có trách nhiệm và tham gia tốt hơn vào các hoạt động xã hội.

Đặc điểm tình cảm của trẻ em khá phong phú và phát triển theo từng giai đoạn lứa tuổi. Càng lớn, tình cảm của trẻ càng ổn định và có cấu trúc tâm lí rõ ràng hơn. Yếu tố tình cảm chi phối khá lớn vào các hành vi của trẻ. Do vậy nắm được đặc điểm phát triển tình cảm của trẻ mầm non là điều kiện cần thiết để giáo viên cũng như phụ huynh có thể hiểu và giúp đỡ tốt hơn cho trẻ trong quá trình các cháu đang phát triển và hoàn thiện nhân cách.

Các kĩ năng xã hội là những cách ứng xử, giải quyết các vấn đề xảy ra trong cuộc sống xã hội hằng ngày. Kĩ năng xã hội chịu sự kiểm soát của các chuẩn mực xã hội nhưng chúng lại mang đặc điểm cá nhân. Những tác động giáo dục từ sớm sẽ mang lại hiệu quả cao và tránh bớt những sai phạm của quá trình tự mò mẫm, giúp cho cá nhân sớm định hình cách sống và đáp ứng tốt hơn với các yêu cầu, chuẩn mực xã hội.

Module này giúp làm rõ các đặc điểm phát triển về tình cảm và các kĩ năng xã hội của trẻ mầm non đồng thời nêu lên các mục tiêu và kết quả cụ thể cần đạt được ở từng giai đoạn lứa tuổi. Module hướng tới việc hỗ trợ cho những người chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non cơ sở để triển khai các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ một cách hiệu quả.



B. MỤC TIÊU

- Người học nắm được các kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tình cảm và các kĩ năng xã hội của trẻ mầm non.
- Người học xác định được mục tiêu về phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non ở từng giai đoạn lứa tuổi.
- Người học xác định được nội dung và phương pháp giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non ở từng giai đoạn lứa tuổi.
- Người học vận dụng tổ chức thực hiện giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ.



C. NỘI DUNG

Hoạt động 1. Tìm hiểu đặc điểm, xác định các mục tiêu về phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội của trẻ mầm non

1. Mục tiêu

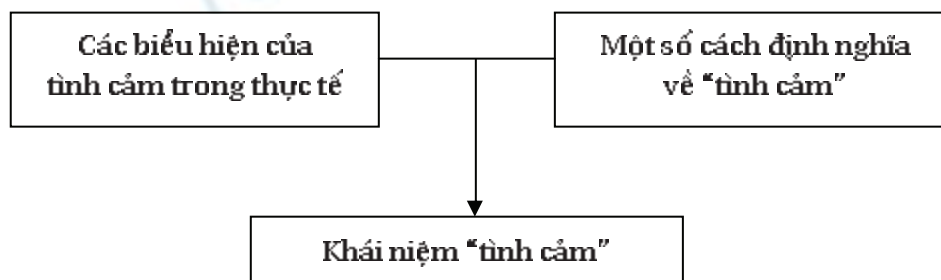
Giúp người học biết cách xây dựng khái niệm, nắm được khái niệm “tình cảm”, “kĩ năng xã hội” và những biểu hiện của tình cảm và kĩ năng xã hội trong thực tế.

Nắm được đặc điểm phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội của từng độ tuổi MN, từ đó xác định mục tiêu phát triển.

2. Cách thực hiện

2.1. Làm rõ các khái niệm

Cách giúp học viên xây dựng khái niệm



Sau khi thực hiện theo sơ đồ trên, học viên đọc các thông tin sau:

a. Tình cảm

Tình cảm là những thái độ thể hiện sự rung cảm của con người đối với những sự vật, hiện tượng có liên quan tới nhu cầu và động cơ của họ. Tình cảm bao giờ cũng gắn với một đối tượng cụ thể.

Trong thực tế, đời sống mỗi cá nhân đều có thể thấy rất nhiều biểu hiện khác nhau của tình cảm con người. Ví như khi chúng ta đi xa và thấy nhớ tha thiết ngôi nhà và những người thân yêu của mình hoặc khi nghe tin dữ xảy đến với một người bạn, chúng ta thấy lo lắng, xót xa... Đó đều là những biểu hiện chân thực của tình cảm.

Cảm xúc là sự thể hiện của tình cảm trong những hoàn cảnh nhất định. Ví dụ, khi nghe tin quân ta chiến thắng và tiêu diệt được rất nhiều quân của địch, chúng ta có cảm xúc vui sướng hân hoan và hả hê trước những thất bại thảm hại của quân thù. Bởi ở đây có hai thứ tình cảm

chủ đạo, đó là tình yêu quê hương đất nước và sự căm ghét những kẻ xâm lược phi nghĩa.

Tình cảm được chia thành tình cảm cấp cao và tình cảm cấp thấp:

Tình cảm cấp thấp liên quan tới sự thoả mãn hay không thoả mãn những nhu cầu sinh học của cơ thể.

Tình cảm cấp cao liên quan tới sự thoả mãn hay không thoả mãn những nhu cầu xã hội của con người. Tình cảm này gồm tình cảm đạo đức, tình cảm trí tuệ và tình cảm thẩm mỹ.

Trẻ mầm non là lứa tuổi đang hình thành và phát triển nhân cách. Trẻ tiếp thu và học hỏi từ xung quanh để tạo nên sự phát triển và hoàn thiện cá nhân. Giáo dục tình cảm cho trẻ phải bắt đầu từ những điều đơn giản, gần gũi nhất. Trẻ phải nhận biết được những biểu hiện cảm xúc của người khác để điều chỉnh các biểu hiện và hành vi cho phù hợp; trẻ nhận biết các cảm xúc, tình cảm của mình và học cách thể hiện phù hợp.

b. Kỹ năng xã hội

Kỹ năng xã hội là những cách thức giải quyết các vấn đề trong cuộc sống xã hội nhằm giúp con người thích nghi và phát triển tốt hơn. Tùy từng giai đoạn phát triển, với sự mở rộng dần phạm vi hoạt động, sự đa dạng của các hoạt động và sự phong phú của các mối quan hệ thì các kỹ năng xã hội cũng phát triển dần lên. Các môi trường xã hội của con người khá rộng, từ gia đình, trường lớp, tới các tổ chức cộng đồng khác. Ở mỗi nơi với đặc điểm riêng sẽ đòi hỏi những kỹ năng xã hội riêng.

2.2. Đặc điểm phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ mầm non và những mục tiêu cần đạt

Cách giúp học viên triển khai:

- Đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội: nghiên cứu tài liệu, lấy ví dụ và phân tích ví dụ thực tiễn.
- Mục tiêu cần đạt:

Cơ sở xác định mục tiêu:

- + Đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ từng độ tuổi.
- + Chương trình giáo dục mầm non.
- + Cơ sở giáo dục học lứa tuổi mầm non.
- + Cơ sở sinh lý lứa tuổi mầm non.

Mục tiêu cần đạt
cho từng độ tuổi

Mỗi giai đoạn trẻ em có những sự phát triển riêng về tâm, sinh lý nói chung và tình cảm, kĩ năng xã hội nói riêng, do đó các yêu cầu về mục tiêu giáo dục cũng khác nhau.

a. Đặc điểm phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội của trẻ lứa tuổi nhà trẻ và những mục tiêu cần đạt

*** Về tình cảm**

Ngay từ khi lọt lòng đứa trẻ đã có những ứng xử làm cho người lớn phải quan tâm như khóc, cười, bám núm, rúc tìm bầu sữa, muốn được âu yếm vỗ về... Những biểu hiện đó là sự thể hiện của nhu cầu được giao lưu gắn bó với người lớn mà trước hết là với người mẹ. Nhu cầu gắn bó mẹ con đã được nhiều nhà khoa học chứng minh đó cũng là nhu cầu gốc chứ không phải chỉ là nhu cầu thứ sinh do đòi hỏi của nhu cầu ăn uống mà thành. Việc thường xuyên gắn bó giữa mẹ và con là cơ sở cho sự nảy sinh và phát triển các nhu cầu giao tiếp giữa trẻ với những người xung quanh, trẻ dần biết thể hiện cảm xúc của mình khi giao tiếp với mọi người: cười khi nhìn thấy ai đó hoặc được “hỏi chuyện”, méo, khóc khi người ta bỏ đi và trẻ chỉ có một mình. Đó chính là những phản ứng vận động xúc cảm đặc biệt hướng tới người lớn, được gọi là “phức cảm hôn hờ”.

Cho tới khoảng 15 tháng, giao tiếp xúc cảm trực tiếp với mọi người xung quanh là hoạt động chủ đạo của trẻ. Giao tiếp với người lớn có ảnh hưởng mạnh tới sự phát triển tâm lý của trẻ đặc biệt là về mặt xúc cảm. Khi giao tiếp, người lớn bế ẵm, cưng nựng, vỗ về hỏi han trẻ, biểu hiện những cảm xúc rất rõ ràng trên nét mặt cho trẻ quan sát... Do đó đã khơi gợi lên những cảm xúc đầu tiên về con người và các sắc thái khác nhau của sự thể hiện cảm xúc để trẻ học theo. Trong giai đoạn này có một mốc quan trọng của sự phát triển tình cảm đó là sự phân biệt giữa người lạ và quen (khoảng tháng thứ 6 – tháng thứ 8). Nếu trước đây trẻ có thể cười và theo bất kì ai thì tới giai đoạn này trẻ tỏ rõ sự lạ lẫm, sợ hãi trước người lạ (khóc, quay mặt đi...) bởi lúc này ở trẻ đã định hình một số đối tượng tình cảm rõ nét nên thường quẩn luyến những người đó. Phản ứng này cũng lặp lại tương tự khi trẻ gặp lại một kinh nghiệm không dễ chịu như nhìn thấy bác sĩ, nhìn thấy cốc thuốc, kim tiêm...

Cùng với việc giao tiếp với người lớn, ở trẻ dần hình thành nhu cầu hoạt động với các đồ vật và vì vậy người lớn đã trở thành một “chiếc cầu nối” giúp trẻ tiếp xúc và khám phá thế giới đồ vật xung quanh. Sự phát triển mạnh mẽ và hoàn thiện dần của hệ vận động giúp trẻ thực hiện tốt hơn

nhiều vận động từ đơn giản đến phức tạp dần. Từ chỗ chủ yếu thực hiện các vận động thô, đến hơn 1 tuổi trở đi, trẻ tập các vận động tinh tốt dần lên và có thể thực hiện nhiều vận động một cách khéo léo. Các giác quan của trẻ cũng biểu lộ tính nhạy cảm cao trong quá trình tìm hiểu khám phá xung quanh. Trẻ nhỏ tỏ ra rất nhạy cảm với âm nhạc và có những biểu hiện hoà mình vào các giai điệu.

Từ 2 tuổi trở lên, tình cảm của trẻ thể hiện thêm những sắc thái mới. Trẻ mong muốn được người lớn âu yếm, khen ngợi. Trẻ sợ khi bị chê hoặc khi người lớn tỏ ra không hài lòng. Sự khen ngợi của người lớn là nguồn cổ vũ để hình thành ở trẻ *tình cảm tự hào*, vì vậy trẻ thường cố gắng làm những điều tốt để được khen ngợi. Bên cạnh đó, khi trẻ mắc lỗi, sự không hài lòng, những lời khiển trách của người lớn cũng làm xuất hiện *tình cảm xấu hổ*. Đây là những biểu hiện của tình cảm đạo đức mà nếu được giáo dục tốt chúng sẽ có tác dụng thúc đẩy trẻ làm nhiều việc tốt.

Một điểm đáng lưu ý nữa là các hành vi, nhận thức của trẻ chịu ảnh hưởng rất lớn từ xúc cảm, tình cảm của trẻ và điều này kéo dài khá lâu; ví như trong mắt mọi đứa trẻ, mẹ của bé lúc nào cũng là người xinh đẹp nhất. Trẻ cũng dễ bị lây lan cảm xúc từ người khác, trong một lớp nhà trẻ nếu có một vài cháu khóc thì có thể khiến cả lớp oà khóc theo.

- Như vậy dựa trên những đặc điểm về phát triển tình cảm của trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ, có thể xác định *các mục tiêu cơ bản cần đạt* trong giáo dục tình cảm cho trẻ tuổi nhà trẻ là:
- Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi: Sự nhận biết các sắc thái cảm xúc của mọi người xung quanh để điều chỉnh các hành vi của bản thân, đồng thời qua đó học các cách thể hiện cảm xúc. Đây là điều kiện quan trọng giúp phát triển các mối quan hệ và tăng cường sự hiểu biết về con người và thế giới xung quanh. Cụ thể mục tiêu cho từng độ tuổi là:
 - + Từ 3 – 6 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ thích hóng chuyện. Biểu lộ cảm xúc với khuôn mặt, giọng nói, cử chỉ của người giao tiếp cùng trẻ. Trẻ thích thú với đồ vật chuyển động, có màu sắc và chuyển động.
 - + Từ 6 – 12 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng âm thanh, cử chỉ với người giao tiếp cùng. Trẻ biểu lộ các cảm xúc với người xung quanh. Trẻ thích chơi với các đồ chơi chuyển động, có màu sắc sặc sỡ và phát ra âm thanh.

- + Từ 12 – 24 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ sự thích thú giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi. Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh. Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số đối tượng thú vị xung quanh (con vật, đồ vật).
- + Từ 24 – 36 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ sự thích thú giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với người khác. Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi. Trẻ biểu lộ các cảm xúc này qua nét mặt, cử chỉ. Trẻ biểu lộ sự thân thiện với các đối tượng quen thuộc (con vật, đồ vật, cây cỏ...).
- Trẻ thể hiện cảm xúc qua các hoạt động mang tính nghệ thuật: Những cảm xúc thẩm mĩ là cơ sở để phát triển thành tình cảm thẩm mĩ. Trẻ được tiếp xúc với những hoạt động, những đối tượng mang tính nghệ thuật từ sớm sẽ làm nảy sinh ở trẻ sự yêu thích cái đẹp, hứng thú với những hoạt động tạo ra cái đẹp.
- + Từ 3 – 6 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ cảm xúc tích cực khi nghe hát, nghe các âm thanh (nghe, cười, khua tay chân).
- + Từ 6 – 12 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ cảm xúc tích cực khi nghe hát, nghe các âm thanh (nhún nhảy, vỗ tay, reo cười...).
- + Từ 12 – 24 tháng tuổi: Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc. Thích xem tranh ảnh, thích vẽ.
- + Từ 24 – 36 tháng tuổi: Trẻ biết hát và vận động theo vài bài hát, bản nhạc. Trẻ thích xem tranh, ảnh, xếp hình, tô, vẽ (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).

* Về các kĩ năng xã hội:

Bên cạnh những đặc điểm về tình cảm của trẻ (đã trình bày tại mục trên) có ảnh hưởng tới sự hình thành và phát triển các kĩ năng xã hội, còn cần đề cập tới các vấn đề sau:

Nhờ sự dẫn dắt của người lớn, trẻ đến được với thế giới đồ vật xung quanh. Qua các hoạt động phối hợp với người lớn, trẻ nảy sinh khả năng bắt chước các hành động của người lớn. Đây là điều kiện rất quan trọng để giúp trẻ tiếp thu những điều người lớn dạy bảo, từ đó mở rộng vốn kiến thức và kinh nghiệm cho trẻ. Đây là quá trình trẻ học các kiến thức, kĩ năng hoạt động đúng với các đối tượng đồng thời trẻ cũng lĩnh hội các quy tắc hành vi xã hội. Tuy nhiên việc trẻ bắt chước người lớn cũng khiến cho thái độ của trẻ dễ bị phụ thuộc vào thái độ của người lớn đó. Do vậy

các chuẩn mực về hành vi, lời nói, thái độ của người lớn có ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục trẻ.

Với quá trình giao tiếp và sự phát triển ngôn ngữ; dù rằng tới cuối giai đoạn nhà trẻ, trẻ vẫn chưa thực sự nói mạch lạc nhưng trẻ có thể nghe và lĩnh hội được các thông tin do người lớn phát ra và đặc biệt là các sắc thái giọng nói hoặc biểu hiện nét mặt, đã giúp trẻ học được một số kỹ năng trong ứng xử và đặc biệt là kỹ năng giao tiếp. Ví dụ, khi người lớn nói “con lại đây” với âm sắc nhẹ nhàng, có kèm theo nụ cười, ánh mắt trìu mến và bàn tay vẫy nhẹ thì đứa trẻ cảm thấy thiện ý và sẵn sàng vui vẻ tiến đến. Nhưng vẫn câu nói đó nhưng cường độ giọng nói lớn, ánh mắt, vẻ mặt đầy bức bối, tay vẫy mạnh thì đứa trẻ nhận ra ngay đó là những dấu hiệu không thiện cảm và sẽ có những ứng xử như đứng im sợ hãi, khóc, lảng đi...

Dấu hiệu đầu tiên của quá trình hình thành nhân cách là sự xuất hiện của sự tự ý thức. Đến khoảng 2 tuổi, nhiều trẻ đã có khả năng gắn tên mình với bản thân mà không đồng nhất mình với người khác như trước nữa. Ví dụ, khi muốn mẹ bế, trẻ đã biết nói “mẹ bế con” thay vì nói rằng “mẹ bế nó” như trước đây. Việc biết được tên của mình gắn với bản thân mình và tách được mình khỏi người khác là mốc rất quan trọng. Bởi ý thức về bản thân sẽ khiến trẻ muốn hành động để phân biệt mình, do vậy các hoạt động sẽ mang tính độc lập nhiều hơn. Cũng trong thời gian này, trẻ tiếp tục hiểu về cơ thể mình, quan tâm đến từng bộ phận cơ thể và đến giới tính.

Ở trẻ nhà trẻ đã xuất hiện khả năng đánh giá. Trẻ đánh giá người khác và tự đánh giá mình dù sự đánh giá của trẻ vẫn chủ yếu dựa theo nhận xét của người lớn. Nhận xét của trẻ chủ yếu quy về “ngoan”, “hu”, “xấu”, “đẹp” và trẻ dựa vào thái độ của người lớn để phân biệt. Khi làm điều gì đó khiến người lớn vui vẻ hài lòng thì đó là ngoan và trẻ sẽ cố gắng làm nhiều lần để được khen ngợi. Nhờ vậy trẻ có thể được rèn luyện các thói quen tốt, bỏ dần cái xấu. Tuy nhiên, khả năng tự điều chỉnh hành vi của trẻ còn rất hạn chế. Trẻ gặp khó khăn khi phải kiềm chế những mong muốn của mình và phải làm những việc mà trẻ không hứng thú. Với đặc điểm này, đòi hỏi người lớn phải kiên nhẫn và sát sao với trẻ.

Đến cuối tuổi nhà trẻ, chuẩn bị bước sang tuổi mẫu giáo, trẻ gặp phải “khủng hoảng tuổi lên 3”. Giai đoạn này trẻ phân biệt mình với người lớn. Trẻ tự cảm nhận về sự “trưởng thành” của mình, do đó chúng muốn làm những việc như người lớn. Nhu cầu tự khẳng định trở thành động

lực mạnh mẽ thúc đẩy trẻ hoạt động. Đây là dấu hiệu của sự trưởng thành đáng để khích lệ. Tuy nhiên với trẻ lên 3 nhu cầu độc lập, tự khẳng định lại có phần thái quá khi trẻ bướng bỉnh, ngang ngạnh và muốn “thâu tóm” mọi thứ xung quanh. Do vậy, trẻ có những biểu hiện ích kỷ và không vâng lời, chống đối lại: trẻ thường nói “của con chứ”, “để con tự làm”... và nếu người lớn có làm giúp thì trẻ sẵn sàng phá đi để làm lại. Đây là giai đoạn nhạy cảm và dễ gây căng thẳng trong quan hệ giữa trẻ với mọi người xung quanh. Người chăm sóc và giáo dục trẻ cần nắm được đặc điểm này và có biện pháp giáo dục phù hợp bởi nếu không hậu quả của khủng hoảng tuổi lên 3 có thể ảnh hưởng xấu tới sự phát triển chung của trẻ về sau.

Tóm lại, các kỹ năng xã hội đối với trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ chính là các cách thức trẻ cần có, giúp trẻ hoà nhập và phát triển các mối quan hệ xã hội tốt đẹp với những người trong gia đình, với các bạn ở lớp và những người khác mà trẻ tiếp xúc.

- Như vậy dựa trên những đặc điểm có liên quan tới kỹ năng xã hội của trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ, có thể xác định các mục tiêu cơ bản cần đạt trong giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ tuổi nhà trẻ là:
- Biểu lộ sự nhận thức về bản thân: đây là mốc cơ bản để phát triển các kỹ năng xã hội của trẻ. Nhận thức về bản thân là cách để hoàn thiện và phát triển. Ban đầu trẻ phân biệt bản thân với thế giới xung quanh, sau đó là nhận thức về bản thân, phân biệt mình với những người khác. Quá trình nhận thức bản thân bắt đầu từ rất sớm và nó kéo dài ngay cả khi con người đã trưởng thành. Đối với trẻ nhà trẻ, các mục tiêu cụ thể là:
 - + Từ 3 – 6 tháng: Trẻ quay đầu về phía phát ra âm thanh hoặc tiếng gọi.
 - + Từ 6 – 12 tháng: Trẻ nhận ra tên của mình và có phản ứng khi nghe gọi tên.
 - + Từ 12 – 24 tháng: Trẻ nhận ra mình trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình khi được hỏi).
 - + Từ 24 – 36 tháng: Trẻ nói được vài thông tin về bản thân như tên, tuổi. Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.
 - Thực hiện hành vi xã hội đơn giản: Ở mức thấp nhất, trẻ cần thực hiện được một số hành vi mang tính xã hội ở mức đơn giản tùy theo độ tuổi. Những kỹ năng xã hội này giúp mở cánh cửa cho trẻ tham gia vào cuộc sống xã hội, tạo sự thân thiện, cởi mở và phát triển các mối quan hệ.
 - + Từ 3 – 6 tháng tuổi: Trẻ đáp lại người giao tiếp với mình bằng các phản ứng xúc cảm tích cực.

- + Từ 6 – 12 tháng tuổi: Trẻ bắt chước một vài hành vi đơn giản thể hiện tình cảm.
- + Từ 12 – 24 tháng tuổi: Trẻ chào khi được nhắc nhở. Trẻ bắt chước một vài hành vi xã hội vẫn thường thấy (bế búp bê, nghe điện thoại...). Trẻ làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.
- + Từ 24 – 36 tháng tuổi: Trẻ biết chào, biết cảm ơn, biết thêm từ “ạ” khi nói với người lớn. Biết thực hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ. Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác. Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.

b. *Đặc điểm phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ lứa tuổi mẫu giáo bé (3 – 4 tuổi) và những mục tiêu cần đạt*

* *Về tình cảm*

Trẻ mẫu giáo bé (3 – 4 tuổi) rất dễ xúc cảm và rất nhạy cảm. Xúc cảm của trẻ nảy sinh nhanh chóng và mất đi cũng dễ dàng do đó tình cảm của trẻ chưa ổn định và chưa bền vững. Mọi hành động của trẻ đều bị chi phối bởi tình cảm.

Tình cảm đạo đức và thẩm mỹ được nảy sinh, phát triển mạnh và luôn luôn gắn quyện với nhau. Trẻ bắt đầu rung động trước cái đẹp và yêu thích cái đẹp, hứng thú tham gia các hoạt động nghệ thuật như múa, hát, đọc thơ, kể chuyện, tạo hình. Trẻ bước đầu nhận biết được các hành vi đạo đức đơn giản trong mối quan hệ giữa người với người: tốt/xấu, đúng/sai.

→ Như vậy các mục tiêu cơ bản cần đạt trong giáo dục tình cảm cho trẻ mẫu giáo bé là:

- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh: cụ thể là trẻ nhận ra các cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói hoặc qua những hình ảnh trên tranh. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.
- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên cuộc sống và các hoạt động mang tính nghệ thuật: Trẻ thể hiện sự cảm nhận của mình trước vẻ đẹp hoặc trước các hoạt động nghệ thuật (lắng nghe / nhìn ngắm, vui sướng, vỗ tay, nói những từ thể hiện cảm nhận). Trẻ thích các hoạt động mang tính nghệ thuật (thích nghe, thích xem, thích hát, đọc thơ, vẽ...).